

Bản án số: 122/2019/HS-ST

Ngày 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung

Ông Lê Minh Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hồng Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D sinh năm 1994, HKTT: Xóm 22, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Sỹ sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thắng sinh năm 1970, có vợ tên Trần Thị Bích Liên, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án tiền sự theo danh chỉ bản số 237 lập ngày 24/6/2019 và Lý lịch bị can chính quyền địa phương cung cấp: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/6/2019 đến nay, “Có mặt”.

* *Người bị hại:* Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Hòa Bình (Sau đây viết tắt là Công ty Hòa Bình). Trụ sở: 235 Võ Thị Sáu, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt Hải, sinh năm 1958, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lâm Văn Trà, chức vụ: Giám đốc dự án, địa chỉ: xã Trung Hòa, huyện Trảng Borm, tỉnh Đồng Nai; Người đại diện theo ủy quyền lại: anh Trần Đình Quốc, sinh năm 1991, nơi cư trú: xã Thuận An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện ở: An Đào C, TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội, chức vụ: Thủ kho công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Hòa Bình. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 20/4/2019 Nguyễn Văn D và Nguyễn Sỹ Thanh, sinh năm 1997, trú tại Quỳnh Lưu, Nghệ An đi xe ô tô tải biển số 29C-421.29 chở hàng từ Đan Phượng đến khu vực Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội để giao hàng. Sau khi giao hàng xong, D nảy sinh ý định vào công trường Vincity. Đa Tôn, Gia Lâm để trộm cắp tài sản nên đã điều khiển xe ô tô đi vào công trường và lái xe đi vòng quanh công trường tìm sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực vật tư, D đã lấy 296 thanh kim loại chữ V và 4 đoạn dây cáp điện ba pha kim loại vỏ ngoài bằng cao su đen và cất giấu trong cabin ô tô. Trong quá trình D thực hiện hành vi trộm cắp thì Thanh ngủ trên ô tô cabin, không biết mục đích và hành vi trộm cắp của D. Khi D lái xe ra cổng C5 công trường thì bị bảo vệ công trường kiểm tra, phát hiện và bắt giữ D giao cho công an.

Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm ngày 17/5/2019 đã kết luận:

-50 thanh hợp kim nhôm hình chữ V, kích thước 70cm, chiều rộng của một cạnh là 6.3cm, mỗi thanh có trọng lượng là 1.4kg có giá 2.170.000 đồng

-50 thanh hợp kim nhôm hình chữ V, kích thước 60cm, chiều rộng của một cạnh là 6.3cm, mỗi thanh có trọng lượng là 1.25kg có giá 1.937.500 đồng

-100 thanh hợp kim nhôm hình chữ V, kích thước 50cm, chiều rộng của một cạnh là 6.3cm, mỗi thanh có trọng lượng là 1.15kg có giá 3.656.000 đồng

-96 thanh hợp kim nhôm hình chữ V, kích thước 40cm, chiều rộng của một cạnh là 6.3cm, mỗi thanh có trọng lượng là 1.0kg có giá 2.976.000 đồng

-03 sợi dây cáp điện có chiều dài 7m, vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 01 lõi bằng kim loại, thông số kỹ thuật 01 x 250mm, có giá 7.200.000 đồng

-01 sợi dây cáp điện có chiều dài 9m, vỏ bọc bằng cao su màu đen, bên trong có 04 lõi bằng kim loại, thông số kỹ thuật 04x50mm, có giá 2.700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận do cần tiền cũng như cần 1 số thanh hợp kim để bù những chuyến hàng D giao thiếu nên D nảy sinh ý định vào công trường trộm cắp, hành vi trộm cắp D không bàn với ai, thực hiện 1 mình. Số hàng D bị bảo vệ bắt giữ trên xe ô tô là do D vừa lấy trong công trường ra.

Công ty cổ phần Việt Sơn Lâm trình bày D là nhân viên giao hàng của công ty, công ty giao ô tô cho D để chở hàng, không biết D dùng xe ô tô đi trộm cắp, nay xin lại xe ô tô.

Công ty Hòa Bình trình bày số hàng thu giữ trên xe của D mà D chỉ chỗ lấy là nơi để vật liệu của công ty Hòa Bình, công ty có hóa đơn mua hàng xuất trình. Nay thu giữ được đầy đủ số tài sản bị mất, không có yêu cầu gì về dân sự đối với D.

Tại phiên tòa:

+Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như cáo trạng truy tố, không sửa đổi bổ sung gì.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đưa ra tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

đối với các bị cáo và đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thực hiện hành vi cố ý, tuy nhiên bị cáo nhân thân chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về hình phạt, đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về dân sự không. Vật chứng không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi trộm cắp của D bị bắt phạm tội quả tang, D đã ngang nhiên đi xe ô tô vào công trường Vincity để tìm tài sản trộm cắp, đến khoảng 4h sáng ngày 20/4/2019 D phát hiện thanh hợp kim hình chữ V của công ty Hòa Bình mà không thấy bóng bảo vệ, D đã bê lên xe cất giấu trong cabin ô tô, khi D đi qua chốt bảo vệ thì bị phát hiện. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa D thành khẩn khai nhận phù hợp với lời khai của anh Khiêm là người bảo vệ đầu tiên phát hiện ra D trộm cắp, phù hợp với lời khai của người có tài sản là công ty Hòa Bình xác nhận số tài sản này là của công ty, bị D trộm cắp. Hành vi trộm cắp tài sản của D tại công trường Vincity có giá trị là 20.548.500 đồng là nguy hiểm, gây hoang mang, nghi ngờ nhau tại nơi thi công công trình, xâm phạm đến khách thể là tài sản của công ty Hòa Bình được Bộ luật hình sự bảo vệ, cần xử lý nghiêm bị cáo một mức án trong khung hình phạt để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, cho bị cáo được hưởng tình tiết tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có từ 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo D có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo D hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của BLHS và Nghị quyết 02/2018/HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Sỹ T ngồi trong cabin ô tô khi bị cáo D trộm cắp, không chứng minh được vai trò đồng phạm của anh T nên không xử lý là có căn cứ.

[3]. Về dân sự: công ty Hòa Bình đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì về dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Vật chứng : 01 chiếc ô tô biển số 29C – 421.29 D dùng vào việc phạm tội, nhưng chủ sở hữu là công ty Hòa Bình không biết D dùng ô tô vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 147 của Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D về UBND xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không

Về trách nhiệm dân sự: không

Về vật chứng: Không

Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Hòa Bình vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thiên Hương

